TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÙNG KHÁNH** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/2018/QĐST- HNGĐ	*Trùng Khánh, ngày 18 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 15/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nông Thị C; Sinh năm: 1989.

Trú tại: xóm N – xã Chí Viễn – huyện Trùng Khánh – tỉnh Cao Bằng.

- Bị đơn: Anh Nông Văn K; Sinh năm: 1985.

Trú tại: xóm B – xã Đàm Thủy - huyện Trùng Khánh - tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2018

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nông Thị C; Sinh năm: 1989.

Trú tại: xóm N – xã Chí Viễn – huyện Trùng Khánh – tỉnh Cao Bằng.

- Bị đơn: Anh Nông Văn K; Sinh năm: 1985.

Trú tại: xóm B – xã Đàm Thủy - huyện Trùng Khánh - tỉnh Cao Bằng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Chị Nông Thị C và anh Nông Văn K tự nguyện thuận tình ly hôn.

- **Về con cái**: Không có.

- **Về tài sản hồi môn ngày cưới, tài sản chung, tài sản riêng** gồm có: 01 chỉ vàng, 01 tủ lạnh, 01 tủ đứng, 01 tủ đựng quần áo, 01 ti vi và bộ đầu chảo, 01 nồi lẩu, 01 bộ bàn ghế, 01 bộ bếp ga,01 máy tính xách tay, 01 xe máy, chăn, màn. Chị C và anh K nhất trí thỏa thuận, chị C sở hữu 01 xe máy và không yêu cầu chia tài sản hồi môn ngày cưới, tài sản riêng, để lại toàn bộ tài sản cho anh K sở hữu. Do đó, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. **Về án phí**: Chị C và anh K mỗi người phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị C tự nguyện nộp thay cho anh K 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Do đó, chị C phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị C đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai số AB/2011/00103 ngày 02 tháng 5 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng, chị C được hoàn lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TK;
- UBND xã Đàm Thủy;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

La Văn Viên